TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 04 – 11 – 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đại lý vật tư nông nghiệp BH (Sau đây gọi tắt là Đại lý BH).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 3, xã PN, huyện TN, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Vũ L: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 13, K3, P 6, thành phố CL, tỉnh ĐT là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng Đ là Luật sư của Công ty Luật hợp danh AELS – chi nhánh ĐT thuộc Đoàn luật sư tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Hộ kinh doanh O.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Hoàng O, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 720, ấp TD, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đại lý vật tư nông nghiệp BH trình bày:

Vào năm 2006, Hộ kinh doanh O có mua vật tư nông nghiệp của Đại lý BH nhiều lần. Theo thỏa thuận, việc thanh toán nợ được thực hiện vào cuối mùa vụ. Tuy nhiên, Hộ kinh doanh O không thanh toán đúng theo thỏa thuận. Giữa Đại lý BH và Hộ kinh doanh O đã tiến hành xác nhận nợ với nhau nhiều lần vào các ngày 29/4/2009, ngày 30/12/2017, ngày 31/12/2017, ngày 30/01/2018 và ngày 30/4/2018, đều xác nhận số tiền nợ là 65.753.600 đồng. Đại lý BH đã nhiều lần yêu cầu Hộ kinh doanh O thanh toán cho số tiền còn nợ nhưng Hộ kinh doanh O không thanh toán.

Nay Đại lý BH yêu cầu Hộ kinh doanh O trả số tiền vốn là 65.753.600 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 29/4/2009 đến ngày 04/11/2019 là 126 tháng 06 ngày, với mức lãi suất là 1%/tháng, thành tiền là 82.980.286 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 148.734.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hộ kinh doanh O trình bày:

Hộ kinh doanh O và Đại lý BH có thỏa thuận mua bán thuốc bảo vệ thực vật. Việc mua bán được thỏa thuận miệng với nhau, theo thỏa thuận Đại lý BH sẽ giao các loại vật tư nông nghiệp để Hộ kinh doanh O bán lại cho nông dân. Hộ kinh doanh O bán vật tư nông nghiệp được bao nhiêu thì trả tiền bấy nhiêu. Giữa Hộ kinh doanh O và Đại lý BH không thỏa thuận trường hợp không bán được thì xử lý như thế nào. Đến năm 2008, Hộ kinh doanh O ngưng bán các loại vật tư nông nghiệp và có liên hệ với Đại lý BH để yêu cầu lấy lại các loại vật tư nông nghiệp mà Đại lý BH giao nhưng Đại lý BH không đồng ý nhận lại.

Hộ kinh doanh O thống nhất, Hộ kinh doanh O và Đại lý BH có đối chiếu công nợ nhiều lần với nhau. Hiện nay, Hộ kinh doanh O còn nợ Đại lý BH số tiền là 65.753.600 đồng. Từ khi đối chiếu công nợ lần cuối ngày 30/4/2018 đến nay thì Hộ kinh doanh O không trả được khoản gốc, lãi nào cho Đại lý BH.

Hộ kinh doanh O đồng ý trả cho Đại lý BH số tiền gốc là 65.753.600 đồng (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng) không đồng ý trả lãi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Tòa án vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Hộ kinh doanh O trả cho Đại lý vật tư nông nghiệp BH vốn số tiền vốn và lãi là 148.734.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh của Đại lý vật tư nông nghiệp BH (Bản sao chứng thực).

- Bảng đối chiếu công nợ tháng 1 năm 2007, ngày 29/4/2009; tháng 01 năm 2017, ngày 30/12/2017; tháng 12 năm 2017, ngày 31/12/2017; tháng 01 năm 2018, ngày 30/01/2018 và tháng 04 năm 2018, ngày 30/4/2018 (Bản chính).

- Giấy ủy quyền giữa ông Nguyễn Vũ L và anh Phạm Văn K ngày 27/11/2018 (Bản chính).

- Biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2019 của ông Cao Hoàng O.

- Công văn số 877/PTCKH ngày 31/5/2019 (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Đại lý vật tư nông nghiệp BH và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là "*V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hộ kinh doanh O địa chỉ tại ấp TD, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hộ kinh doanh O được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Hộ kinh doanh O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng mua bán hàng hóa (Thỏa thuận miệng) giữa Đại lý BH và Hộ kinh doanh O.

Xét thấy, đại diện Đại lý BH và đại diện Hộ kinh doanh O thống nhất việc mua bán hàng hóa và giao kết hợp đồng mua bán. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, Đại lý BH hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 51E80000289 và Hộ kinh doanh O hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 51E8000025. Như vậy, khi giao kết hợp đồng Đại lý BH và Hộ

kinh doanh O đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cở sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung giao dịch không trái điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Đại lý nông nghiệp BH và Hộ kinh doanh O có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 24 Luật thương mại.

[2.2] Xét yêu cầu của Đại lý BH về việc yêu cầu Hộ kinh doanh O trả số tiền vốn là 65.753.600 đồng và tiền lãi là 82.981.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 148.734.000 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Đại lý BH đã giao hàng đúng theo thỏa thuận nhưng Hộ kinh doanh O không thanh toán đúng thời hạn. Giữa Đại lý BH và Hộ kinh doanh O đã đối chiếu công nợ nhiều lần. Tại các Bảng đối chiếu công nợ đều thể hiện Hộ kinh doanh O còn nợ số tiền 65.753.600 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông O là người đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh O thừa nhận có đối chiếu công nợ với Đại lý BH và còn nợ số tiền 65.753.600 đồng. Do đó, Đại lý BH yêu cầu Hộ kinh doanh O trả số tiền 65.753.600 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

Về lãi suất: Xét thấy, đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh O thừa nhận không thanh toán đầy đủ số tiền mua hàng hóa theo thỏa thuận của các bên. Do đó, có căn cứ xác định Hộ kinh doanh O đã vi phạm hợp đồng. Đại lý BH có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Căn cứ kết quả xác minh mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng thương mại gồm: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Đại lý BH yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất 1%/tháng là có căn cứ. Do đó, Đại lý BH yêu cầu tính từ ngày 29/4/2009 đến ngày 04/11/2019 là 126 tháng 06 ngày, với mức lãi suất là 1%/tháng, thành tiền là 82.981.000 đồng là phù hợp theo quy định.

Từ những phân tích trên, Đại lý BH yêu cầu Hộ kinh doanh O trả số tiền vốn và lãi là 148.734.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến Hộ kinh doanh O là đồng ý trả cho Đại lý BH số tiền gốc là 65.753.600 đồng (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng), không đồng ý trả lãi.

Xét thấy, như phần phân tích nêu trên, ý kiến của Hộ kinh doanh O là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, như phần phân tích nêu trên, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Hộ kinh doanh O trả cho Đại lý BH số tiền vốn và lãi là 148.734.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Xét thấy, như phần phân tích nêu trên, ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đại lý BH nên Hộ kinh doanh O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 122, Điều 428 Bộ luật dân sự 2005;

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 24, Điều 50, khoản 1 Điều 55, Điều 306 Luật thương mại;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Đại lý vật tư nông nghiệp BH.

Buộc Hộ kinh doanh O trả cho Đại lý vật tư nông nghiệp BH số tiền vốn và lãi là 148.734.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Hộ kinh doanh O phải chịu 7.437.000 đồng (Bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương sơ thẩm.

Trả cho Đại lý vật tư nông nghiệp BH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.208.000 đồng (Ba triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2017/0004543 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên